



I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRI, QUÂN SỰ, PHÁP LUẬT:

1. Tổ chức bộ máy chính quyền:

a. Nhà Lê Sơ thành lập:

- Hoàn cảnh: năm __ (1) __, __ (2) __ lên ngôi vua (Lê Thái Tổ).
- Tên nước: __ (3) __
- Kinh đô: __ (4) __ (Hà Nội)

b. Bộ máy chính quyền thời Hậu Lê:

*** Triều đình trung ương:**

- Đứng đầu triều đình: __ (5) __ nắm mọi quyền hành.
- Giúp việc vua:
 - + Các quan đại thần
 - + __ (6) __ (lại, hộ, lễ, binh, hình, công)
 - + Cơ quan chuyên môn

*** Hành chính địa phương:**

- Có các __ (7) __ (Đô ti, Thừa ti, Hiến ti)
- Dưới đạo là __ (8) __, __ (9) __, __ (10) __.

2. Quân đội:

- Chính sách: “ __ (11) __ ”.
- Biên chế: quân __ (12) __ và quân __ (13) __.
- Luyện tập: võ nghệ thường xuyên.
- Canh phòng biên giới.

3. Luật pháp:

- Hoàn cảnh: nhà Lê sơ ban hành bộ “ __ (14) __ ” dưới triều vua Lê Thánh Tông (luật __ (15) __).
- Nội dung bộ luật Hồng Đức:
 - + Bảo vệ quyền lợi của __ (16) __, __ (17) __.
 - + Bảo vệ chủ quyền __ (18) __.
 - + Khuyến khích phát triển __ (19) __.
 - + Phát huy __ (20) __ dân tộc.
 - + Bảo vệ một số quyền lợi của __ (21) __.

→ Chính quyền thời Lê Sơ được tổ chức __ (22) __, được hoàn thiện vào thời vua __ (23) __.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI:

1. Kinh tế:

a. Nông nghiệp:

- Đưa 25 vạn quân lính __ (24) __
- Kêu gọi nhân dân phiêu tán __ (25) __.
- Chia ruộng theo chế độ __ (26) __.
- Cấm giết mổ __ (27) __.
- Đặt các chức quan __ (28) __.

b. Thủ công nghiệp:

- Dân gian: + Nghề thủ công truyền thống: __ (29) __.
 - + Làng nghề thủ công __ (30) __ ra đời.
- Nhà nước: tập trung được nhiều thợ giỏi (cục __ (31) __).

c. Thương nghiệp:

- Khuyến khích __ (32) __, __ (33) __ có điều kiện rõ ràng.
- Buôn bán __ (34) __ phát triển mạnh.

→ Kinh tế thời Lê Sơ __ (35) __.

2. Xã hội:

- Tầng lớp thống trị: __(36)__ và __(37)__ .
- Tầng lớp bị trị:
 - + __(38)__ : là giai cấp nghèo khổ nhất.
 - + __(39)__ , __(40)__ : có nghĩa vụ nộp thuế.
 - + __(41)__ : vẫn là tầng lớp thấp kém nhất.
- Cuộc sống nhân dân __(42)__ , dân số __(43)__ .

→ Thời Lê sơ xã hội hóa __(44)__ và __(45)__ .

III. TÌNH HÌNH VĂN HOÁ, GIÁO DỤC:

1. Tình hình giáo dục và khoa cử:

a. Giáo dục:

- Dựng lại __(46)__ ở Thăng Long.
- Mở trường ở __(47)__ , đa số dân đều được __(48)__ .
- Ở các đạo, phủ đều có __(49)__ .
- Sách Nho giáo được sử dụng __(50)__ và __(51)__ .

b. Thi cử:

- Người nào có học đều được __(52)__ , trừ __(53)__ .
- Tổ chức 3 kì thi: __(54)__ → tuyển chọn nhân tài.

2. Văn học, khoa học, nghệ thuật:

a. Văn học:

- Văn học chữ Hán: tiếp tục __(55)__ .
- Văn học chữ Nôm: giữ vị trí __(56)__ .
- Nội dung: ca ngợi __(57)__ , __(58)__ và tinh thần __(59)__ của dân tộc.

b. Khoa học:

- Sử học:
 - + __(60)__ (10 quyển).
 - + __(61)__ (15 quyển, Ngô Sĩ Liên).
- Địa lý:
 - + __(62)__ bản đồ.
 - + __(63)__ (Nguyễn Trãi).
- Y học: __(64)__ (Phan Phu Tiên).
- Toán học
 - + __(65)__ (Lương Thế Vinh).
 - + __(66)__ (Vũ Hữu).

c. Nghệ thuật, kiến trúc:

- Nghệ thuật sân khấu (__(67)__), __(68)__ được phục hồi và phát triển nhanh.
- Kiến trúc điêu khắc: phong cách __(69)__ , kĩ thuật __(70)__ .

IV. MỘT SỐ DANH NHÂN VĂN HOÁ XUẤT SẮC DÂN TỘC

- __(71)__ (1380-1442)
- __(72)__ (1442-1497)
- __(73)__ (thế kỉ XV)
- __(74)__

_____ HẾT _____

Email thầy Phúc: abuntp@gmail.com



I.1. a.

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____

I.1. b.

5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____

I.2.

11. _____
12. _____
13. _____

I.3.

14. _____
15. _____
16. _____
17. _____
18. _____
19. _____
20. _____
21. _____
22. _____
23. _____

II.1. a.

23. _____
24. _____
25. _____
26. _____
27. _____
28. _____

II.1.b.

29. _____
30. _____
31. _____

II.1.c.

32. _____
33. _____
34. _____
35. _____

II.2.

36. _____
37. _____
38. _____
39. _____
20. _____
41. _____
42. _____
43. _____
44. _____
45. _____

III.1.a.

46. _____
47. _____
48. _____
49. _____
50. _____
51. _____

III.1.b.

51. _____
52. _____
53. _____
54. _____

III.2. a.

55. _____
56. _____
57. _____
58. _____
59. _____

III.2.b.

60. _____
61. _____
62. _____
63. _____
64. _____
65. _____
66. _____

III.2.c.

66. _____
67. _____
68. _____
69. _____
70. _____

IV.

71. _____
72. _____
73. _____